

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 170/2024/HSST
Ngày 30/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Văn Luật

Ông Nguyễn Thanh Vũ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Bà Nông Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2024/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Dương L sinh ngày: 17 tháng 3 năm 1987 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn M - sinh năm 1952 và bà Dương Thị N - sinh năm 1952; có vợ là Đoàn Thị Thu H - sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân: năm 2005 bị Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/7/2024 đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Nông Văn L1 - sinh năm 1983; trú tại: xóm D, xã C, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Triệu Hoàng T - sinh năm 1984; trú tại: tổ A, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Lâm Văn H1 - sinh năm 1985; trú tại: xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Nguyễn Tiến T1 - sinh năm 1986; trú tại: tổ A, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Trần Nông N1 - sinh năm 1968; trú tại: tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/5/2024 Công an phường D, thành phố C nhận được đơn trình báo của anh Nông Văn L1 (sinh năm 1983; trú tại: xóm D, xã C, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) về việc: ngày 10/5/2024 anh bị Trịnh Dương L (sinh năm 1987; trú tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đánh vào đầu gây thương tích phải đi Bệnh viện cấp cứu.

Quá trình xác minh tin báo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành tạm giữ 01 (Một) khúc cây hình trụ dài, màu xám đường kính 05cm, dài 90cm, bề mặt khô tại nhà của Triệu Hoàng T, sinh năm 1984; trú tại: tổ E, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Tại bệnh án ngoại khoa của Nông Văn L1 ghi nhận thời gian vào viện 14 giờ 40 phút ngày 10/5/2024 chẩn đoán KKB, cấp cứu: tổn thương nội sọ do bị đánh.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 076/KLTTCT-TTPY ngày 23/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận:

“1. Các kết quả chính:

** Kết quả khám giám định:*

- Hiện tại trên thân thể nạn nhân không còn dấu vết thương tích.

** Kết quả cận lâm sàng:*

- Vỡ xương chẩm trái: 08%.

- Tụ máu ngoài màng cứng vùng chẩm bên trái đã điều trị hiện tại còn ổ dịch trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não không có di chứng thần kinh: 16%.

2. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nông Văn L1 tại thời điểm giám định là: 23% (Hai mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư”.

Quá trình điều tra Trịnh Dương L khai nhận: khoảng 10 giờ ngày 10/5/2024 L đến nhà của Triệu Hoàng T (sinh năm 1984) tại tổ A, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nông Văn L1 rủ Lâm Văn H1 (sinh năm 1985; trú tại: xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng), Nguyễn Tiến T1 (sinh năm 1986; trú tại: tổ A, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và Trần Nông N1 (sinh năm 1968; trú tại: tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) cùng đến nhà T ăn cơm. Trong lúc cả nhóm đang ăn cơm, giữa L và L1 xảy ra tranh cãi về việc trước đó L1 và một người bạn của L có khúc mắc trong việc lái xe xếp hàng

lấy đất đi đổ nhưng được Nguyễn Tiến T1 can ngăn nên hai người không tranh cãi nữa. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, L đứng dậy khỏi mâm cơm và gọi L1 ra ngoài nói chuyện. L bước trước ra ngoài cửa và nhìn thấy gần hàng rào nhà T có 01 (Một) đoạn cây cứng (dài 90cm, đường kính 05cm), L cầm sẵn trên tay trái. Khi L1 vừa bước ra cửa, cách vị trí L đứng khoảng hơn 01m, L dùng tay trái đang cầm đoạn cây vụt theo chiều ngang từ trái sang phải vào người L1, L1 quay người tránh theo phản xạ nên trúng vào vùng đầu, phía sau gáy nên kêu lên và dùng tay ôm vùng đầu. H1 nghe tiếng kêu, chạy từ trong nhà ra thấy L có ý định tiếp tục đánh L1 nên đã giật khúc cây trên tay L ném đi và đưa L1 vào nhà. Sau đó L cũng vào nhà ngồi vào mâm cơm khoảng 15 phút sau thì đi về.

Bị hại Nông Văn L1 khai: khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/5/2024 khi đang ngồi ăn cơm cùng mọi người thì L gọi L1 ra ngoài rồi đi ra cửa trước. Khi đi đến cửa không nhìn thấy L đâu thì nghe một tiếng “bốp” Lương thấy choáng váng, hoa mắt, ngã xuống sân và không biết sự việc sau đó như thế nào. Sau đó L1 được H1 dìu vào nhà, tuy nhiên do quá chóng mặt nên L1 đã nhờ N1 đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh C để khám. Khoảng mấy hôm sau L đến T2 và bồi thường chi phí thuốc thang với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), đến ngày 25/5/2024 L1 và L đã làm biên bản thoả thuận về việc bồi thường số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) (đã bao gồm số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) trước đó L đã đưa). Do đó bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm chi phí nào khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng Nguyễn Tiến T1, Triệu Hoàng T và Trần Nông N1 xác nhận: trong bữa cơm L gọi L1 ra ngoài nói chuyện, một lúc sau thấy L1 đi vào nhà tay ôm phần đầu phía sau trên gáy và kêu đau, L1 có nói do bị L dùng cây đánh vào đầu. Lâm Văn H1 khai: khi L1 vừa đi ra ngoài thì nghe thấy tiếng L1 kêu nên biết L1 bị đánh, H1 đã chạy ra ngoài thấy L1 đang đứng, hai tay ôm phần phía sau đầu trên gáy, còn L đang cầm khúc cây chuẩn bị đánh L1 tiếp thì H1 dùng tay đỡ và giật lấy khúc cây.

Bản cáo trạng số 163/CT-VKSTP ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Trịnh Dương L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án như sau: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình sẽ làm tổn hại sức khoẻ của người khác nhưng vẫn cố ý dùng khúc cây để đánh gây thương tích 23% cho bị hại nên cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi, bị cáo đã kịp thời bồi thường, khắc phục hậu quả đã gây ra cho bị hại nên quá trình điều tra bị hại đã có đơn xin rút đơn trình báo và tại phiên toà xin giảm nhẹ hình phạt cho

bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, xử phạt bị cáo 02 năm đến 02 năm 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Trịnh Dương L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: lời khai của bị hại và những người làm chứng, bệnh án ngoại khoa; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Nông Văn L1 và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/5/2024 tại nhà của Triệu Hoàng T thuộc tổ A, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Trịnh Dương L có hành vi dùng đoạn cây cứng dài 90cm, đường kính 05cm đánh vào đầu Nông Văn L1. Hậu quả, Nông Văn L1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 23% (*Hai mươi ba phần trăm*).

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích gây thương tích, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Trịnh Dương L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho từ 02 người trở lên;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

...”.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại nên cần xử lý nghiêm khắc.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: sau khi thực hiện hành vi bị cáo đã kịp thời bồi thường, khắc phục hậu quả đã gây ra cho bị hại nên quá trình điều tra bị hại đã có đơn xin rút đơn trình báo và tại phiên toà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hành vi dùng hung khí gây thương tích cho bị hại 23% nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Mặt khác, việc cho bị cáo hưởng án treo không làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, tại phiên toà bị hại không yêu cầu thêm vấn đề nào khác, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy 01 (Một) khúc cây hình trụ dài, màu xám, đường kính 05cm, dài 90cm, bề mặt khô vì là công cụ phạm tội.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Trịnh Dương L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Dương L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt Trịnh Dương L 02 năm 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Dương L cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (*Hai*) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) khúc cây hình trụ dài, màu xám, đường kính 05cm, dài 90cm, bề mặt khô.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 04 ngày 10 tháng 10 năm 2024.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Dương L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án bản án hình sự sơ thẩm, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền